TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2025/HS-ST
Ngày: 24/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trương Thị Hà**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Hữu Đệ**
  Bà **Nguyễn Thị Mai**
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Hoàng Thu Thảo** - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đ

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Việt Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **SÙNG MÍ Ch**, sinh năm 2001 tại Cao Bằng. Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Xóm Ph, xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sùng Chúng S và bà Chá Thị H; Gia đình có 7 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ - *Có mặt tại phiên tòa.*

Người bào chữa cho bị cáo Sùng Mí Ch: Ông Lê Quang Đ – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15h00 ngày 29/12/2024, tổ công tác Đội CS ĐTTP về Kinh tế và ma túy phối hợp với Công an xã L - Công an huyện Đ làm nhiệm vụ tại khu vực thôn H, xã L, huyện Đ, TP Hà Nội phát hiện 01 nam thanh niên đang ngồi uống nước ven đường, bên cạnh nam thanh niên có 01 bao tải màu xanh có biểu hiện nghi vấn tàng trữ hàng cấm nên tiến hành kiểm tra.

Quá trình kiểm tra xác định nam thanh niên là Sùng Mí Ch sinh năm 15/6/2001; HKTT: Xóm Ph, N, B, Cao Bằng; Chỗ ở hiện nay: thôn M, thị trấn Nh, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Kiểm tra bao tải màu xanh nêu trên xác định bên trong bao tải có: 01 (một) thùng carton, bên trong thùng carton có 05 (năm) khối hộp, kích thước (17x17x10)cm, nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối hộp đều có 49 ống hình trụ tròn đường kính khoảng 02cm, bên ngoài các khối hộp có ghi chữ nước ngoài nghi là pháo hoa nổ.

Sùng Mí Ch không xuất trình được giấy tờ liên quan đến số hàng hóa nghi là Pháo nêu trên nên Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, tạm giữ, niêm phong số vật nghi là pháo nêu trên và đưa đối tượng cùng tang vật về trụ sở để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra xác định:

Sùng Mí Ch làm thuê bốc xếp hàng hóa tại thị trấn Nh, huyện V, tỉnh Hưng Yên từ ngày 14/12/2024 đến khi bị bắt. Khoảng 12 giờ 00 ngày 29/12/2024, Ch được 01 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) thuê đến huyện Đ, Hà Nội để dọn dẹp kho cho người đó, Ch đồng ý. Người này điều khiển xe gắn máy (không rõ nhãn hiệu, biển kiểm soát) đưa Ch đến địa phận huyện Đ, Hà Nội dừng lại thì có 01 người đàn ông khác không rõ nhân thân, lai lịch đến đón. Người này đi xe gắn máy nhãn hiệu YAMAHA màu xanh, Ch không nhớ biển kiểm soát. Người này đón Ch và chở Ch đến quán nước thuộc địa phận thôn H, L, Đ, Hà Nội thì dừng lại. Ch và người đàn ông này cùng vào quán nước để ngồi uống nước, người này bảo Ch chờ một chút để đi làm. Khi Ch và người này đang ngồi uống nước thì có 01 người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch đi xe gắn máy màu đen, không rõ nhãn hiệu, không nhớ biển kiểm soát của xe là bao nhiêu, ở yên sau của xe có 01 giá để hàng, giao cho người đàn ông ngồi uống nước cùng Ch 01 túi nilon màu đen, 2 người mở hàng ra để kiểm tra thì Ch thấy bên trong có 02 hộp Pháo hoa nổ. Sau khi nhận Pháo, người đàn ông ngồi uống nước cùng Ch bảo Ch cùng đi giao Pháo. Người này điều khiển xe gắn máy chở Ch từ quán nước đi đến cây xăng V thì gặp 01 người đàn ông đến nhận pháo; Ch giúp bê 02 tải pháo sang xe của người này. Sau khi nhận vào người đàn ông đã

trả cho người điều khiển chở Ch số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi giao pháo xong, Ch cùng người đàn ông đi cùng quay lại quán nước trên để tiếp tục ngồi uống nước. Người đàn ông đã đưa cho Ch 500.000 đồng tiền công đi giao pháo chuyến vừa xong và 500.000 đồng tiền sau đi dọn kho cho người này.

Khi đang ngồi uống nước thì người đàn ông này bảo Ch có việc cần phải chạy đi 1 lúc và dặn Ch ngồi chờ sẽ có người mang pháo đến thì nhận hàng. Ch đồng ý. Sau khi người này đi thì có người đàn ông đến (cũng là người đàn ông giao pháo lần 1). Người này giao cho Ch 01 bao tải màu xanh. Ch cùng người này kiểm tra bên trong thì thấy có 05 hộp pháo hoa nổ. Sau khi giao pháo xong thì người này rời đi. Khi Ch đang ngồi uống nước và trông số pháo trên thì Ch bị lực lượng Công an huyện Đ phát hiện, kiểm tra.

Ch biết là pháo hoa nổ nhưng vẫn nhận giữ hộ người đàn ông đi cùng. Ch nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện.

Ngày 29/12/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Sùng Mí Ch tại thôn M, thị trấn Nh, huyện V, Hưng Yên; kết quả không phát hiện, thu giữ gì.

Cơ quan CSĐT, Công an huyện Đ tiến hành trưng cầu giám định đối với số hàng hóa thu giữ của Sùng Mí Ch. Tại bản kết quả giám định số 141 ngày 03/01/2024 Phòng kỹ thật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận:

05 (năm) khối hình hộp, mỗi khối hộp có kích thước (17x17x10)cm, bên ngoài mỗi khối được bọc bằng giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối có 49 ống hình trụ tròn đường kính 2,2cm đều là pháo hoa nổ. Tổng khối lượng 8,751kg.

Tại cơ quan điều tra, Sùng Mí Ch đã khai nhận hành vi nêu trên.

Đối với người đàn ông thuê Ch đi làm cùng và người đàn ông giao pháo cho Ch. Quá trình điều tra, Ch khai không biết tên, tuổi, địa chỉ, không xác định được nhân thân của những người trên, do đó không có căn cứ làm rõ đưa xử lý.

Cáo trạng số 10/CT-VKS-ĐA ngày 14/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Sùng Mí Ch về tội "Tàng trữ hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Sùng Mí Ch đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và

đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Sùng Mí Ch từ 8 đến 10 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) thùng cattong bên trong có chứa pháo nhận lại sau giám định (bên ngoài có chữ ký của bị cáo, giám định viên và điều tra viên) cần tích thu tiêu huỷ;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, IMEI1: 869150054091593, IMEI2: 869150054091585, màu xám, đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim thuê bao 033324xxxx và số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Sùng Mí Ch cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng Mí Ch trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo xác định về tội danh đối với bị cáo hoàn toàn nhất trí vì phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo thì để nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt phù hợp và hưởng sự khoan hồng của pháp luật cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát vì bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn.

Lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, bị cáo thiếu suy nghĩ nên đã vi phạm pháp luật; bị cáo mong được sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[**2**] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với

lời khai những người làm chứng; phù hợp với Biên bản sự việc quả tang, Sơ đồ hiện trường, Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, Biên bản kiểm tra điện thoại, Kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15h00 ngày 29/12/2024 tại khu vực thôn H, xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội, Sùng Mí Ch đã có hành vi tàng trữ 8,751 kg pháo hoa nổ thì bị bị cơ quan Công an phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ hàng cấm". Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Sùng Mí Ch về tội "Tàng trữ hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người và đúng tội.

Điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thực hiện một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 249,250, 253, 254, 304, 305,306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000đ đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

....

c. Pháo nổ từ 06 kilogam đến dưới 40 kilogam.

[**3**] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người dân tộc Mông sinh sống tại vùng đặt biệt khó khăn nên bị cáo được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự nên có nhân thân tốt.

[**4**] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các loại hàng hóa, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn công cộng. Pháo nổ là loại hàng hóa mà Nhà nước không cho phép lưu thông trên thị trường, không cho phép tàng trữ, sản xuất, buôn bán, vận chuyển, sử dụng đặc biệt là trong các dịp tết; bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn nhận giữ hộ người đàn ông đi cùng thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo, do vậy, cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự để răn đe đối với bị cáo và có tác dụng phòng ngừa tội phạm về tàng trữ, sử dụng pháo nổ nói riêng và các loại tội phạm khác nói chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, khối lượng pháo nổ bị cáo tàng trữ không lớn; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng, nhân thân của bị

cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, xét thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt tù trong khung hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tác dụng phòng ngừa tội phạm nói chung.

[**5**] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[**6**] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) thùng cattong bên trong có chứa pháo nhận lại sau giám định (bên ngoài có chữ ký của bị cáo, giám định viên và điều tra viên) cần tích thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, IMEI1: 869150054091593, IMEI2: 869150054091585, màu xám, đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim thuê bao 033324xxxx và 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Sùng Mí Ch cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Bị cáo là người dân tộc Mông sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh của bị cáo: Tuyên bố bị cáo **Sùng Mí Ch** phạm tội "Tàng trữ hàng cấm".

2. Về điều luật và hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Sùng Mí Ch **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) thùng cattong bên trong có chứa pháo nhận lại sau giám định (bên ngoài có chữ ký của bị cáo, giám định viên và điều tra viên).

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, IMEI1: 869150054091593, IMEI2: 869150054091585, màu xám, đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim thuê bao 033324xxxx và 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Sùng Mí Ch.

Các vật chứng có đặc điểm, tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/01/2025 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ và Uỷ nhiệm chi ngày 21/01/2025.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Bị cáo Sùng Mí Ch không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Hà

Nơi nhận:
- Tòa án NDTP Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.